

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 1, 2 và 2025 đợt 1 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6. Phòng TT và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
1.	KTĐH 2024.1.1 KTĐH 2024.2.1 KTĐH 2025.1.1	Điều khiển mờ và mạng nơ ron	Trần Anh Dũng	Cả ngày T7, CN	202 A6	
2.	KTĐT 2024.1.1 KTĐT 2024.2.1	Mô hình hóa hệ thống số và các phương pháp mô phỏng	Lê Quốc Vượng	Cả ngày T7	204 A6	
3.	QLDA 2024.1.1 QLDA 2024.2.1 QLDA 2025.1.1	Quản lý tài chính trong DN xây dựng	Nguyễn Thị Diễm Chi	Cả ngày CN	901 A6	
4.	XDCT 2024.2.1 XDCT 2025.1.1	Phương pháp PTHH trong tính toán kết cấu công trình	Phạm Văn Khôi	Cả ngày T7, CN	910 A6	
5.	QLCA 2024.2.2 QLCA 2025.1.1	Kỹ thuật thành lập hải đồ điện tử	Nguyễn Thị Hồng	Cả ngày CN	204 A6	
6.	QLMT 2024.2.1 QLMT 2025.1.1	Hóa học môi trường	Lê Xuân Sinh	Cả ngày T7, CN	208 A6	
7.	KTMT 2025.1.1	Hóa học môi trường	Lê Xuân Sinh	Cả ngày T7, CN	208 A6	
8.	KTTT 2024.1.1 KTTT 2024.2.1 KTTT 2025.1.1	Ổn định công trình biển di động	Lê Thanh Bình	Cả ngày T7, CN	205 A6	
9.	CNTT 2024.1.1 CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1	Siêu dữ liệu nâng cao Công nghệ khối và chuỗi	Nguyễn Trung Đức Hồ Thị Hương Thơm	Sáng T7 Sáng CN	314 A4 306 A6	
10.	QLHH 2024.2.1 QLHH 2025.1.1	Quản lý nguồn nhân lực hàng hải	Đặng Đình Chiến	Cả ngày CN	303 A6	
11.	QLSX 2024.1.1 QLSX 2024.2.1 QLSX 2025.1.1	Kỹ thuật gia công tiên tiến	Nguyễn Anh Xuân	Cả ngày T7	306 A6	

12.	QKTH 2024.1.1 QKTH 2024.2.1 QKTH 2025.1.1	Mô phỏng và giám sát trạng thái kỹ thuật	Đỗ Văn Đoàn	Cả ngày CN	305 A6	
13.	QKTH 2024.2.1 QKTH 2025.1.1	Quản lý và kỹ thuật bảo trì công nghiệp	Trương Văn Đạo	Cả ngày T7	207 C9	
14.	QLTB 2024.1.1 QLNL 2025.1.1	Quản lý và kỹ thuật bảo trì công nghiệp	Trương Văn Đạo	Cả ngày T7	207 C9	
15.	QLKT 2024.2.2	Lãnh đạo Logistics	Nguyễn Thị Liên Nguyễn Minh Đức	Cả ngày T7 Cả ngày CN	301 A6	
16.	QLKT 2025.1.1	Luật kinh tế	Nguyễn Đại Dương	Cả ngày CN	302 A6	
17.	QLKT 2025.1.2	Phân tích hoạt động kinh tế	Nguyễn Thị Thuý Hồng	Sáng T7	302 A6	
18.	QLTC 2025.1.1	Thống kê kinh tế	Phùng Mạnh Trung	Cả ngày T7	303 A6	
19.	QLVT 2024.1.1 QLVT 2024.2.1	Quản lý dịch vụ vận tải	Phạm Thị Quỳnh Mai	Cả ngày T7	305 A6	
20.	QLVT 2025.1.1	Kinh tế học ứng dụng	Nguyễn Thị Thuý Hồng	Chiều T7	302 A6	
21.	Khoá 2025 đợt 2	Ôn Tiếng anh	Lê Thị Hồng Loan	Cả ngày CN	207 A6	
22.	QLKT 2024.1.4 QLKT 2024.2.4 QLKT 2025.1.6	Kế toán quản trị	Đỗ Thị Mai Thơm	Cả ngày T7, CN		
23.	QLVT 2025.1.2	Logistics điện tử	Nguyễn Thị Lê Hằng	Cả ngày CN		
24.	QLKT 2024.1.3	Quản lý phát triển kinh tế địa phương	Vương Thu Giang	Cả ngày CN		
25.	QLKT 2025.1.4	Kinh tế phát triển	Đỗ Thị Bích Ngọc	Cả ngày T7, CN		
26.	QLKT 2025.1.5	Quản lý sự thay đổi	Lê Sơn Tùng	Cả ngày T7, CN		

27.	NCS - Máy và thiết bị tàu thủy, khóa 2025	Quản lý kỹ thuật trong thiết kế và sửa chữa thiết bị năng lượng	Trương Văn Đạo	Cả ngày thứ 5	207 C9	
28.	NCS - Quản lý kinh tế, khóa 2025	Quản lý nhà nước về kinh tế	Đặng Công Xưởng	Cả ngày thứ 4	112 A4	
29.	NCS - Quản lý kinh tế, khóa 2025	Quản lý công	Đặng Công Xưởng	Cả ngày thứ 6	112A4	
Lịch thi kết thúc học phần						
30.	QLDA 2024.1.1 QLDA 2024.2.1 QLDA 2025.1.1	Thi: Quản lý chi phí đầu tư xây dựng Thi: Kinh tế đầu tư xây dựng nâng cao	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	13h30 chiều T7 15h00 chiều T7	209 A6	
31.	QLDA 2024.1.1 QLDA 2024.2.1	Thi: Quản lý chất lượng và tiến độ dự án	Đào Văn Tuấn	15h30 chiều T7	209 A6	
32.	QLSX 2024.1.1 QLSX 2024.2.1	Thi: Kỹ thuật vận chuyển và xếp dỡ	Nguyễn Lan Hương	14h00 chiều CN	209 A6	
33.	QLVT 2023.2.1	Thi: Quản lý dịch vụ VTB và Logistics trong thương mại Thi: Quản lý khai thác cảng biển Thi: Quản lý khai thác đội tàu Thi: Quản lý Nhà nước về kinh tế	Đặng Công Xưởng	08h00 sáng T7 09h30 sáng T7 14h00 chiều T7 15h30 chiều T7	209 A6	
34.	QLKT 2024.2.3 QLKT 2025.1.3	Thi: Quản trị tài chính Thi: Phân tích chính sách KTXH Thi: Thống kê kinh tế Thi: Kinh tế đối ngoại	Vũ Trụ Phi Quách Thị Hà Phùng Mạnh Trung Dương Văn Bạo	08h00 sáng T7 09h15 sáng T7 10h30 sáng T7 14h00 chiều T7		

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện – T7, Nguyễn Kim Phương - CN.
Lịch trực chuyên viên: Lê Thành Lự – T7; Đỗ Tất Mạnh – CN
Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn